

LUẬN MUỖI MÔN BIỆN HOẶC

QUYỂN TRUNG

1. TRÁI KINH KHEN ĐẠO

Xét nghi rằng: Đề-bà-đạt-đa sau làm Như Lai tức là Bồ-tát. Đâu có Bồ-tát mà khuyên người hại cha ư? Nếu bởi nghiệp nên đáng hại thì vua A-xà-thế hẳn nên tự hại, sao đợi khuyên mới hại đó? Nếu nghiệp chẳng phải hại, Bồ-tát mới đầu không tâm làm hại thì không nên khuyên người làm hại vậy. Thánh nhân thiết giáo sao như vậy ư?

Biện hoặc rằng: Núi chẳng phải tự cao, sở dĩ cao là có vì đầm thấp; mùa Hạ chẳng phải tự nắng nóng, sở dĩ nắng nóng vì có mùa Đông giá rét. Nên nước lửa cùng cách mà biến sinh, mớ muối cùng lờn quen mà công hiển trước. Cùng lờn quen là cùng khác vậy. Vì công là Đại đồng, cùng cách đó là cùng trái, ở biến thì đều thuận. Nên có thể không cùng cứu tế, tổn hại ích lợi cùng thành, khác đường mà đồng kết quy. Sao chẳng do đạo đó. Rõ ràng, Bồ-tát đại quyền trú ở chẳng thể nghĩ bàn. Ứng vật mà vân du, theo lợi hại của người, phóng tình mà động. Quên được mất của chính mình là lợi của người, mình tuy mất mà thực hành đó; làm hại của người, mình tuy được mà trái ngược đó, và trí lớn như ngu, lời chánh tự trái. Người thấy đó phỉ báng, người nghe đó nghe loáng thoáng. Hạnh của phàm phu có không có tàng, đạo của Thánh nhân hoặc nghịch hoặc thuận. Hạnh của phàm phu nhỏ hẹp, không tàng chẳng đủ để dạy răn ở thời cuộc. Đạo của Thánh nhân rộng lớn, nghịch thuận đều có thể làm khuôn phép vật. Thuận mà làm khuôn phép là như Văn-thù v.v..., nghịch mà làm khuôn phép vật là như Điều Đạt v.v...

Hoặc có người nói: Thuận để giáo hóa người lâu dài tôn thờ lời nói ấy, nghịch mà chỉ dạy tục sâu dày khác hẳn chỗ nghe. Tướng lấy tấn thân mong lại chỉ tay.

Xin giải thích rằng: Người khởi mâu là thương, hãy vì ông nói đó. Phàm, thiện đấm trước thì hiển bày ác, ác đấm trước thì tỏ rõ thiện. Phần tất nhiên lý ấy chẳng sai lầm. Nên dụng quyền của Thánh nhân là

đạo ác đã đấm trước, tức thiện tự rõ bày. Ác đấm trước giúp người soi xét bên trong, thiện rõ bày khiến vật tư duy ngang bằng. Tư duy ngang bằng để có thể khuyên thiện, soi xét bên trong lại có thể dùng để dứt ác. Thuận mà hoằng đạo cũng để dứt khuyên, nghịch mà hành sự cũng để dứt khuyên. Dứt khuyên đã ngang bằng hơn kém có thể được chăng? Mà người nghe Sư Lợi là Thánh nhân tức liền cúi đầu tỏ bày cung kính, cho Điều Đạt là Bồ-tát tức liền chống tay chẳng bằng lòng. Đó bởi sáng ba chiều bốn, nhận biết năm mê lầm mười. Có thể vì người nhận chịu giáo hóa vậy, sao biết lý vì giáo hóa ư? Khổng Tử nói: “Ba người cùng đi, trong đó hẳn có bậc thầy của ta”. Chọn người tốt lành mà theo đó, phải biết người không tốt lành mà cải đổi đó. Người tốt lành là Thầy, lý ấy đã lâu hiển trước. Trọng Ni đã xưng thiện mà dẫn dụ vậy. Điều Đạt sao dùng chẳng tâng ư? Nên trong kinh nói: “Do Đề-bà-đạt-đa là thiện tri thức nên khiến ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật”, tức là nghĩa đó vậy.

Hoặc có người lại nói: Nếu thuận đạo mà chẳng thể khuyên thiện, có thể trái kinh mà khuyên đó. Thuận đạo chẳng thể ngăn dứt ác, có thể trái kinh mà ngăn dứt đó. Nay thuận mà vì giáo hóa đã đủ vậy, sao lại dùng trái mà vì giáo hóa ư?

Xin giải thích rằng: Phàm, nhị nghi che chở, bốn mùa sinh thành. Hơi khí mùa hạ phát triển lúa gầy trên gò và nói tiêu tụy, gió mùa thu lạnh buộc thối cây quế trên núi vì nó phương phi. Ngày Xuân chậm rãi, chưa thể khiến hoa cúc tươi tốt nở xinh, sương Đông rét lạnh há có thể khiến tung trình lay rụng? Chỉ có Đức Đại Bi chuyển vận vật như sự chở che của nhị nghi, nhân cơ mà thiết giáo tự bốn mùa sinh thành. Bẩm ngộ mỗi khác tự một số vật tốt tươi hay tiêu tụy. Người có trí nhân thí dụ mà có thể rõ hiểu, ngõ hầu men từ cạn mà dẫn đến sâu vậy.

Lại nói: Làm ác có thể vì giáo hóa người. Người ác làm ác cũng giáo hóa ư? Người ác nếu đã có khả năng giáo hóa, sao phải dùng người thiện giáo hóa làm gì?

Xin giải thích rằng: Người ác làm điều nghịch, quả báo hoặc xa xôi mà chưa nhận chịu. Bậc Đại sĩ thực hành quyền xảo, quả báo ở hiện tại mà hẳn ứng nghiệm. Nay thì phải có thể quán xét vật khiếp sợ mà hay đổ lỗi xa xôi thì thâm im lặng khó biết. Người kiêu hãnh mà mong thoát khỏi, nên người ác chẳng đủ khả năng mà cảm hóa vật, hẳn phải đợi Đại quyền biến mà vì giáo hóa đó. Nhưng Điều Đạt thủy chung hành sự, quyền thật song biện. Trong kinh nói: “Bạn ác còn là tên Quyền”. Luận nói: “Khách lớn mới là xưng Thật”. Nên trên hội Thứu sơn, Thiên vương dự ghi mười hiệu tôn quý. Trong kinh Nại Quốc, ở chốn địa ngục

như hưởng lạc ở cõi Tam Thiên. Bạc Chí nhân chẳng bỏ sót nên đồng với Dĩnh Thúc, ác nhỏ không phạm đâu làm Phan Sùng. Hẳn vì vua cha có định nghiệp chẳng đổi thay nên gặp hung nghịch đó. Em Phật nhân đó có khuyên bày nhận chịu ương lụy thật vậy. Mới đầu khuyên người là quyền, khiến người thấy khuyên. Đã khiến người thấy khuyên cũng khiến người thấy ương lụy. Ương lụy sinh ở khuyên, khuyên dừng thì ương lụy dứt. Thấy khuyên nên sợ ương lụy, sợ ương lụy mà dứt khuyên, đó là khuyên của Điều Đạt muốn khiến người chẳng khuyên vậy. Khiến chẳng khuyên nên khuyên thì khuyên là chẳng khuyên vậy, quyền có khuyên còn vì chẳng khuyên. Thật không khuyên sao được có khuyên ư? Đó mới là nghĩa của Tích loại vốn toàn vẹn đồng với nghi ác có thể chấm dứt, cưới giá Nhất thừa mà thông đạt. Tử Hạ đã im lặng nhận biết đó, Sư Lợi nào từng đặt để nghi ngờ? Cây gỗ như đá, đâu đợi trọn ngày ư?

2. QUÁN NGHIỆP CỨU XẢ

Xét nghi rằng: Vua Tần-bà-sa-la đầu tiên cúng dường Phật, Phật thấy rõ vào thời của Vi-đề-hy, vua Tần-bà-sa-la sẽ bị giam ở trong ngục tối mà chưa chết. Phật có sức thần đại bi chỉ một hạt cải có thể nuốt trọn cả núi Tu-di, vậy cơ sao chẳng cứu vua Tần-bà-sa-la, mà khiến phải mắc hại? Đến khi vua A-xà-thế bị mù nhọt lại đặc biệt soi chiếu ánh sáng thần, sắp vào địa ngục bèn được kéo dài tuổi thọ? Đối với con ngỗ nghịch may mắn gì mà riêng được sống lâu? Đối với cha hiền từ, tội khổ gì mà không được kéo dài tuổi thọ? Chỉ vua Tần-bà-sa-la là bậc Hiền vương chứng quả, đáng cứu mà chẳng cứu đó. Vua A-xà-thế là kẻ bê tôi giặc; là đứa con hư nghịch, chẳng nên cứu mà lại cứu đó. Lấy gì để khuyên tương lai, lấy gì để chỉ bày cho con người? Thấy trái mà chẳng nâng đỡ, dùng kia cùng mặc tình con hại cha, Phật sao làm vậy ư?

Biện hoặc rằng: Phạm nghĩa lý về nghiệp rất lớn, sâu chẳng thể lường, rộng không thể cùng, mệnh mỏng biến hóa tin tức. Bày biện chừ, không hình; mong ngóng chừ không tiếng; không hình không tiếng các loại phát sinh. Sinh đến cùng gọi đó là mạng, tập thành đó gọi là tánh. Thể ấy như không mà có, dụng ấy chẳng nhanh mà chóng. Vừa mới lại đó chẳng thể bài bác, vừa mới rơi rụng đó chẳng thể ngăn dừng. Đến như rộng của đất trời, linh của âm dương, nhật nguyệt trình minh ở trên, núi sông tuyệt lý ở dưới. U hiển khác đặt để mà gọi là làm, cây giống khác loại mà trái họ. Hoặc có người thấy như vậy mà chẳng biết tại sao như vậy. Nên hoặc suy đó ở tự nhiên, hoặc phó mặc đó ở tạo hóa, hoặc

nói mới đầu sinh ở nguyên khí, hoặc bảo vừa lớn từ bản cổ, hoặc cho rằng bên trong có thần ngã bên cạnh dấy khởi các vật, hoặc chấp phía trên có Phạm thiên ở dưới sinh ra các loại, hoặc đạo ngầm làm tự tánh, từ không hình mà biến hóa có hình, hoặc chấp thể là vi trần, từ chẳng biến hóa mà sinh chỗ biến hóa. Đó đều là mất gốc chính mà mê lầm ở ngọn, mờ tối nguồn mà lầm hoặc ở dòng. Do đó, dị kiến lẫn lộn rong ruổi, khác tình tranh cử đâu biết nghiệp nhân từ tâm khởi. Tâm làm nghiệp dụng, nghiệp dẫn tâm mà nhận thọ thân hình, tâm tùy theo nghiệp mà tạo tác cảnh, sáu đường lên xuống của cải thành mà chẳng vượt. Nhị nghi trên dưới vạch mờ mà phân đó. Nhưng mà, nhân nghiệp thọ thân, thân lại tạo nghiệp, từ tâm tạo tác cảnh, cảnh lại khiến sinh tâm, vô thủy vô chung, thí dụ đó ở luân chuyển. Chẳng phải không chẳng phải có thí dụ đó như huyền hóa, bốn loài đổi thay đầy đầy, ba cõi khó vì quy căn. Nhưng, nghiệp lấy thiện ác mà phân dòng, quả báo lấy khổ vui mà khác ứng. Tích chứa việc thiện có thừa an vui, làm việc thiện do đó mà đạt đến an vui, tích chứa việc ác có lắm tội khiên, tạo ác do đó mà dần bước chịu khổ. Như bóng theo hình mà cong thẳng, tuy lia gốc buộc giữa chẳng thể so định đó. Tợ âm vang theo tiếng mà lớn nhỏ, tuy bắt chước trống rỗng mà điều trực, chưa thể thí dụ nó quân bình chẳng thấy hình ngay mà bóng vẹo, đâu có tu thiện mà quả báo khổ. Chẳng nghe tiếng nhỏ mà âm vang lớn, há có tạo ác thành mà được quả vui. Cũng như quan điền tuần gắng chức mà thóc lúa đầy kho, người nông phu mất mùa, gai tranh đầy đồng, mướn sai cày bừa mà cẩu thả, riêng việc ấy mà diệt nát nghiệp đó mong muốn không cỏ lang cỏ dữu. Như sườn núi như kinh đô, tìm Bế lệ ở trong nước, bít Phù dung ở trên ngọn cây vậy.

Hoặc nói: Thiện là mở đầu của phước, ác là nguồn tội, đồng như ảnh hưởng không trái ngược, tợ canh cày có quả kết. Kinh nghe bảo vậy, cố sao vua Tần-bà-sa-la làm việc thiện mà vụt nhiên mắc họa cuối đời, vua A-xà-thế tích chứa nuốt máu thể nguyên mà được phước cuối cùng?

Xin giải thích rằng: Cũng chẳng khéo thay mà hỏi như vậy. Ông nghe nghiệp có quả báo, mà chưa nghe quả báo có thời vậy. Phàm, nghiệp kết cảm quả báo có ba thời chẳng đồng: Có nghiệp Hiện báo tức là thân này tạo nghiệp thân này tự nhận chịu. Có nghiệp Sinh báo, tức thân đời này tạo nghiệp qua đời sau mới nhận chịu quả báo. Có nghiệp Hậu báo, tức đời này tạo nghiệp mà đời nay chưa nhận chịu qua đời sau đời sau nữa mới nhận chịu quả báo. Loại thứ nhất tợ lúa đậu trải qua

thời gian tức sẽ chín. Loại kế tiếp tựa như lúa mạch, phải qua năm khác mới chín. Và loại sau cùng là như đào lý phải qua nhiều năm mới thật có kết quả. Nên như người ngày trước chăm chỉ mà ngày nay biếng lười, đồng ruộng để hoang trống không lại mong tới mà gặt hái, nhưng may nhờ trong nhà có lúa thóc tích chứa nhiều năm. Người ngày trước biếng lười mà ngày nay chuyên cần, sáng sớm không có vốn liếng chường vại hạt thóc, nhưng chiều tối lương thực tích chứa có thừa. Đâu có thể thấy người chuyên cần nhưng không đủ mà cho là không đủ ấy chẳng phải mới đầu biếng lười ư? Hay thấy người biếng lười mà có thừa lại cho rằng có thừa đó chẳng phải ngày trước chuyên cần ư? Mong lấy cảnh tượng để tỏ bày ý, lại mượn sự để làm sáng tỏ lý.

Có hai người cùng ở gần nhau xây dựng nhà cửa, một người trước vụng về mà sau khéo giỏi, một người trước khéo giỏi mà sau lại hư phế. Người trước vụng về xây dựng nhà rất xấu, ở mà tập học nghề nghiệp, nghề nghiệp thành đạt lại nghĩ suy khéo giỏi. Đã khéo giỏi mà biến đổi vụng về ấy vậy. Người trước khéo giỏi xây dựng nhà rất xinh đẹp, ở mà tự thọ hưởng, thọ hưởng quá mà nghề nghiệp phế hư. Đã phế hư tức là mất khéo giỏi ấy vậy. Tuy mất khéo giỏi ấy nhưng nhà cửa đó vẫn còn đẹp xinh. Tuy biến đổi vụng về đó nhưng nhà ở vẫn còn xấu vậy. Đến lúc trải qua năm tháng dài lâu thay đổi, gió mưa mà hư nát, nhà cũ đã hư hỏng, bèn trở lại dựng xây nhà mới, tức thợ vụng về xây dựng, đẹp xấu lại trái nhau vậy.

Nhân đó mà bàn luận thì thân là vườn của tâm mà là quả của nghiệp vậy. Nghiệp là dụng của tâm mà là nhân của thân vậy. Khéo giỏi hay vụng về cùng thay đổi nhau là do thiện ác tập thành vậy. Nhà cũ hay nhà mới tạo dựng tức là thân trước và đời sau vậy. Vua Tần-bà-sa-la tuy ngày nay không bỏ sót hạnh mà xưa trước có chẳng tàng. Vua A-xà-thế tuy hiện tại là người ác mà xưa trước tu thiện nghiệp chẳng tàng, do đó mắc họa mà tu thiện, do đó mà kéo dài tuổi thọ đến cuối cùng vậy. Có thể tìm xét, sao lại lấy làm quái lạ!

Lại nêu luận rằng: Phật có sức thần đại bi, chỉ một hạt cải còn có khả năng nuốt trọn núi Tu-di, cố sao chẳng cứu vua Tần-bà-sa-la mà khiến gặp phải tai hại?

Xin giải thích rằng: Phạm nghiệp có quyết định và nghiệp chẳng quyết định. Nghiệp không quyết định thì dễ chuyển đổi, nghiệp ấy có thể mất. Nghiệp đã quyết định thì khó đổi thay, quả báo ấy hẳn phải nhận chịu. Vua Tần-bà-sa-la bị nghiệp quyết định làm sao có thể cứu được ư? Nên thầy thuốc giỏi chẳng thể cứu người mạng tận, mẹ hiền

chẳng thể mớm cho con cứng miệng. Nhưng mà người thì có nghiệp, vật thì vô tâm, vô tâm thì ngã tâm có thể chế. Núi lớn hoặc có thể vào nói nhỏ. Có nghiệp thì nghiệp ấy làm chủ, mạng bức thúc không thể dẫn kéo dài. Nay mới đem vô tâm mà xếp bày có tâm, đem có nghiệp làm ngang bằng không nghiệp. Bắc viên vừa vượt cùng đi cũng chẳng tạm xa ư?

Lại nói: Đối với con ngổ nghịch, may mắn gì mà được kéo dài tuổi thọ? Đối với cha hiền, tội khổ gì mà không được kéo dài tuổi thọ?

Xin giải thích rằng: Căn cứ kinh Niết-bàn nói: “Xưa trước vua Tần-bà-sa-la du hành săn bắn nơi núi Tỳ-phú-la, đi khắp đồng trống mà không được gì, chỉ thấy gặp một Tiên nhân đầy đủ ngũ thông, liền sai mọi người theo cùng bắt giết đó. Tiên nhân ấy phát lời thề rằng: “Trong tương lai ta cũng sẽ hại mạng người như thế này”. Lại nói: “Phật bảo cùng vua A-xà-thế rằng: Xưa trước người đã ở nơi chỗ Phật Tỳ-bà-thi mới đầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trộm vì rong ruổi phát cuồng phóng túng ngổ nghịch ở trên cảnh hạnh của ngũ thông, hạnh dừng mới quy tâm ở đầu tiên của bảy Đức Phật”. Hoặc do điều thiện xưa trước chẳng mất, nhân đó sám hối tẩy trừ mà kéo dài tuổi thọ. Hoặc bởi ương lụy dư thừa chưa hết, gặp giết nghịch mà chẳng phải mạng, chẳng phải mạng do phóng túng ngổ nghịch, há là không tội, kéo dài tuổi thọ? Mới đầu quy tâm, sao gọi là có may mắn, xin theo lý của ba thứ quả báo, sẽ lầm hoặc trái lại ở một góc.

Lại nói: Vua Tần-bà-sa-la chứng đắc quả vua hiền, đáng cứu mà chẳng cứu đó. Vua A-xà-thế là bề tôi giặc con nghịch, không đáng cứu mà cứu đó.

Xin giải thích rằng: Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Vua Tần-bà-sa-la bị giam tối trong bảy lớp phòng, tự nhiên tăng tấn mà thành A-na-hàm”. Các kinh luận đều nói: “A-na-hàm nghĩa là Bất hoàn, tức không còn trở lại sinh vào cõi Dục”. Kinh Niết-bàn nói: “Vua A-xà-thế chỉ thấy hiện tại mà không thấy tương lai. Vua cha không tội mà gia tâm nghịch hại, rồi tâm sinh hối hận nóng bừng khắp thân thể sinh mọt mọt nhọt”. Lại nói: “Nếu chẳng thuận theo lời của Kỳ-bà thì ngày mồng bảy tháng sau sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ”. Rõ ràng, phạm u ẩn bức tức mà lên thượng quả, tuy ngoài hung xấu mà trong tốt lành, mắt mù mà vượt cõi dưới, tuy gọi là chết mà thật là sống. Cứu đó tức biến thành tổn hại, mặc tình đó thì tự lợi ích. Đến như thân mọt mọt nhọt mà tâm nóng bừng, không biết đường xoay trở lại, nghiệp sâu mà quả báo gần, sắp đọa mà thành Nê-lê, cứu đó thì là lợi ích, mặc tình đó thì là tổn hại. Đó

tức là quán chỗ đáng nên cứu, cứu đó vì làm lợi ích; xét chỗ nên bỏ, xả bỏ đó vì làm ích lợi. Cớ sao nói đáng cứu mà chẳng cứu đó, chẳng đáng cứu mà cứu đó? Tâm Thánh tuy nhỏ nhiệm biết đó nào xấu hẹp. Nhưng quả báo quyết định nhận chịu đó mà đổi thay, rõ ràng nghiệp khó phạm vậy. Tội nặng sám hối đó mà trở thành nhẹ. Rõ ràng hạnh đó có thể cách hạnh có thể cách, người ác đổi đời thiện ở lạm thương. Nghiệp khó phạm, người thiện dừng ác ở tham thang. Ác dừng thiện thực hành tức có xấu hổ mà sợ kính. Đó bởi dùng đức mà dẫn dắt vậy, đâu như dùng luật hình để ngang bằng vậy. Cha con đều đã tiến nơi đạo. Điền gì mà chẳng nâng đỡ ư? Hiền ngu đều có thể theo nơi giáo hóa, sao lại chẳng khuyến ư? Người biết ta, mong cầu thì ta quý vậy.

3. TÙY GIÁO ÉP NÂNG

Xét nghi rằng: Niết-bàn chương môn bao quát các phẩm, nếu chẳng y theo Niết-bàn, sợ khó thành Phật. Đâu là nơi tán thán công đức? Xem nhẹ đối với Bát-nhã, Pháp Hoa ư? Nếu đem Bát-nhã xả bỏ chấp trước làm hơn, thì Niết-bàn vì nửa bài kệ mà xả thân, đâu kém so với Bát-nhã vậy. Nếu lấy Pháp Hoa chứng Đại thừa làm hơn, thì Niết-bàn lấy Đại không làm cửa, đâu kém so với Pháp Hoa vậy? Pháp môn không hai, sao làm hai ấy vậy?

Biện hoặc rằng: Chân thân tịch tĩnh đâu còn ở ngôn thuyết, Chí lý hy vi vốn mất tánh tướng. Tuy không ngôn thuyết nhưng chẳng trái đạo của ngôn thuyết, tuy không tánh tướng mà là bến bờ của tánh tướng. Thí như gương sáng không làm gì, có hình lại tức ảnh tượng hiểu biết. Cốc hang sâu không vậy lay, tiếng đến âm vang đầy. Nhưng mà các thứ tiếng sâm sai, không hang cốc chẳng thể khiến vang vọng. Các vật tiếp nối, không gương soi làm sao phát sinh ảnh tượng? Nên biết, hình tiếng vì đó cảm, gương hang vì đó ứng, cảm ứng khuyết thiếu một thì xem nghe đều mất cả. Trộm vì Đức Như Lai có sức Đại từ vô duyên, thế nguyện rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn, là gương sáng là hang cốc sâu vậy. Chúng sinh có chủng tử nghe và huân tập, phát tâm Bồ-đề là các thứ hình các thứ tiếng vậy. Ngọc hào tỏa sáng và ba mươi hai tướng tốt hiển trước là ảnh tượng trong gương. Kim khẩu phát mở và mười hai bộ loại kinh giáo tuyên bày là âm vang của trong hang cốc vậy. Từ trong vườn Ba-la-nại giảng rõ khổ tập diệt đạo, đến trong vườn kiên cố nói bày Thường lạc ngã tịnh. Suốt trong thời gian đó, tám tạng đều xiển dương ba thừa đua tranh rong ruổi. Mùi vị cam lồ chẳng khác, đượm nhuần mây lớn không riêng. Nhưng mà cỏ lớn cỏ nhỏ nhận thọ có ít nhiều, có duyên không

duyên đượm phục đó sống chết. Tiệm đốn ở nơi trăm nghĩ lự, Bán tự mãn tự do đó có lăm môn. Vốn nguồn ấy không gì chẳng một rớt ráo, nên từ gốc mà quán sát thì thấy đều bình đẳng, từ ngọn mà soi xét thì lăm nhiều chẳng đồng vậy. Chẳng đồng do đó mỗi tự giải hiểu, bình đẳng do đó mà chỉ nhất âm (một thứ tiếng). Nhất âm nên pháp môn vì đó mà không hai, mỗi tự giải hiểu nên giáo tích vì đó mà chẳng phải một. Nếu là diễn bày pháp Lục độ, đàm nói lý Tứ tuyệt, tức có dùng làm rõ nghĩa không, y theo không mà khởi hạnh. Đó tức là nghĩa của Bát-nhã vậy. Nói rõ bảy thứ thí dụ, biện rành ba pháp bình đẳng, phá hai để kết quy về một, xoay Tiểu để theo Đại, đó là yếu chỉ của Pháp Hoa vậy. Hoàng dương áo nghĩa Tam điểm, xiển hóa diệu chỉ tứ đức, khách lạ xuất phát từ nhà trần quý đó, thuốc mới dùng với sữa cũ ấy. Đó là chỗ rớt ráo của Niết-bàn. Đó đều là Bí phủ của Đại thừa, Diệu môn của Phương Đẳng, là núi cao của Hiền thánh kính ngưỡng dừng, là biển lớn của kinh luận Triều Tông. Người được đó đều có thể đạt đến xa; người mất đó, ai có thể cho là chẳng đắm chìm.

Lại luận rằng: Chẳng nương tựa mọi người sợ khó thành Phật. Nhân muốn cho rằng không nương tựa Pháp Hoa, Bát-nhã mà có thể thành Phật đó ư? Nhưng mà, Pháp Hoa là vua của các kinh, Bát-nhã là mẹ của chư Phật. Ai thấy không mẹ mà mang thai con, không vua mà thống quản mọi người ư? Nghĩa không hơn kém, đoán có thể biết vậy.

Luận lại nói rằng: Đâu là nơi tán thán công đức? Xem thường đối với Bát-nhã Pháp Hoa ư?

Phàm, nghĩa tùy theo thời mà ven nương, không thể giữ theo thường ấy, chỉ biến đổi với chỗ thích hợp. Lấy bỏ hẳn quý còn ở Hội Hòa đó, riêng theo bệnh mà trao cho thuốc, ban thùỵ mặc tình theo vật mà thí khéo léo. Đâu phải lạnh ấm chẳng biến, quy cũ có thường ư? Huống tìm tiếp nối thành văn có khác ý chỉ vừa nêu lại. Trong kinh nói: “Lời nói bậc Thượng cũng tốt, bậc Trung Hạ cũng tốt, Kim cang kho báu đầy đủ không khuyết thiếu”. Lại nói: “Như trong các thứ thuốc, ĐỀ HỒ là bậc nhất”. Lại nói: “Cũng như mặt nhật xuất hiện tỏa phóng ngàn ánh sáng”. Lại nói: “Thí như các dòng nước đều trôi chảy vào biển”. Lại nói: “Tu hành là kinh tức được đầy đủ mười sự công đức”.

Phàm lấy phân dòng mà bày hiểm, biển Như Lai vua của trăm hang cốc, xếp đặt ánh sáng thành văn, mặt nhật làm chủ của ba thứ ánh sáng. Kim cang là thứ nhất trong các vật báu, ĐỀ HỒ là tối thượng trong các thứ thuốc. Ba lời nói đều thiện nghĩa, câu nào mà chẳng phải Huyền? Mười sự đều thành, công nghiệp nào mà chẳng đủ? Đó là so

Hưng thịnh như kia, đó là xứng dương như đây. Lặng lẽ mà rõ công hiệu, rõ rồi chẳng xem thường. Ví như Niết-bàn nguyên Phạm bản kệ tụng có hơn ba vạn, tại Trung Hoa phiên dịch mới hơn mười ngàn, tức gương pháp mở mà chưa toàn, Châu huyền được chỉ phần nửa.

Hoặc lại nói rằng: Giáo tích chẳng phải một, pháp môn không hai. Biện giải sự có không của công đức, làm sáng tỏ sự rộng lược của kinh gốc, tự nhiên thuận lý vậy. Chỉ cao thấp cùng nghiêng ngả dài cùng hình. Đã là kinh Pháp Hoa nói: “Kinh này là thứ nhất”, vậy các kinh khác được chẳng kể cạnh ấy ư? Kinh Niết-bàn nói: “Kinh này là tôn quý ưu thắng”, vậy các kinh khác được chẳng thấp kém ư? Kinh Bát-nhã nói: “Pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn”, vậy các pháp môn khác được chẳng thể nghĩ bàn ấy ư? Nghĩa đó không sáng tỏ, nghi ngờ trước lại vạch bày vậy.

Xin giải thích rằng: Phàm phu vì lợi giãm trải vào sông lớn, thuyền chèo là ưu tối chở rong giữa đất rộng, xe kỵ là dẫn đầu, yên xứ siêu nhiên, cung quán là lớn. Tuy đất nước khác vị trí, động tĩnh khác thích nghi, mà muôn nước chẳng dừng ở một người, chín châu chẳng đứng ở một xứ vậy. Nên họa mái chèo ích phương rong ruổi khắp dòng mà chẳng thôi dừng, cưỡi ngựa câu vẽ bầu rong ruổi mà chưa thôi, cưỡi Phụng hoa ở nơi ngũ mà sao phế bỏ. Đó thì thuyền chèo chưa thường chẳng là ưu tối, xa kỵ chưa thường chẳng là dẫn trước, cung quán chưa thường chẳng là lớn vậy. Đó có hạn cục nơi làng nước, được xe tức phá đó, chuyên ở nơi núi đồng. Cho thuyền là bỏ đó, thân chẳng xuống khỏi nhà chẳng biện rành chỗ dừng của xe thuyền, tâm chuyên đi xa vời, không biết chỗ thích hợp của nhà cửa. Những hạng người như thế, sao đủ để cùng nói ở đạo ư? Khổng Tử nói: “Dạy người thân ái chẳng gì khéo so với hiếu, dạy người lễ thuận không gì hay so với lễ”. Lại nói: “Pháp tượng chẳng gì lớn so với đất trời, ánh sáng tỏ không gì hơn so với nhật nguyệt”. Đó cũng là mỗi mỗi tùy theo nghĩa ấy để xứng chẳng gì hay khéo bằng vậy. Lại nói: “chẳng gì lớn”, ở trong các kinh nói là thứ nhất, bởi cũng từ đó mà rõ vậy.

